

## PHỤ LỤC XXVIII

### MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ  
QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL  
VIỆT NAM (DCVFM)**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: 0109BCB8 - DCVFM

TP HCM, ngày 01 tháng 09 năm 2022

### THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ/Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán/công ty đầu tư chứng khoán

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ ETF DCVFMVN30 như sau:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ/Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Điều lệ/Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
<b>II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA</b>			
1	"Công ty Quản lý Quỹ": Nghĩa là Công ty Cổ Phần Quản lý quỹ Đầu tư Dragon Capital Dragon Capital Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ DCVFM), được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM là công ty thực hiện huy động vốn và quản lý Quỹ DCVFMVN30.	"Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam – VietFund Management (VFM)": Nghĩa là Công ty Cổ Phần Quản lý quỹ Đầu tư Dragon Capital Dragon Capital Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ DCVFM), được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM	Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.
2	"Ngân hàng giám sát": (Sau đây gọi tắt là ngân hàng giám sát) là Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam), một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/05/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến	"Ngân hàng giám sát và lưu ký": (Sau đây gọi tắt là ngân hàng giám sát) là Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam), một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/UBCK-GCN do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/05/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến	

	tài sản của Quỹ ETF DCVFMVN30, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ quỹ.	tài sản của Quỹ ETF DCVFMVN30, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ.	
3	“Thành viên thành lập Quỹ”: ETF DCVFMVN30 Là Công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán và tự doanh chứng khoán hoặc Ngân hàng lưu ký, đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF DCVFMVN30 với Công ty quản lý quỹ DCVFM.	“Thành viên thành lập Quỹ”: Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh hoặc Ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký, đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF DCVFMVN30 với Công ty quản lý quỹ VFM.	
4	“Tổ chức tạo lập thị trường”: Là công ty chứng khoán làm Thành viên lập quỹ được Công ty quản lý quỹ DCVFM lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ ETF VN30DCVFMVN30. Công ty quản lý quỹ DCVFM có thể chỉ định một hoặc một số Thành viên lập quỹ làm tổ chức tạo lập thị trường của Quỹ ETF VN30DCVFMVN30.	“Tổ chức tạo lập thị trường”: Là thành viên lập quỹ được Công ty quản lý quỹ VFM lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ ETF DCVFMVN30. Công ty quản lý quỹ VFM có thể chỉ định một hoặc một số thành viên lập quỹ làm tổ chức tạo lập thị trường quỹ ETF DCVFMVN30.	
5	“Đại lý phân phối”: Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng ký hợp đồng phân phối chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 với Công ty quản lý quỹ và Thành viên lập quỹ.	“Đại lý phân phối”: Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 với Công ty quản lý quỹ VFM và thành viên lập quỹ.	
6	“Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan”: Là Ngân hàng lưu ký, VSD cung cấp một hoặc một số các dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ đại lý chuyển nhượng.	“Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan”: Là ngân hàng giám sát, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp một hoặc một số các dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quan hệ khách hàng.	
7	“Điều lệ quỹ”: Bao gồm điều lệ quỹ, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).. Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ ETF được coi là đã thông qua Điều lệ quỹ lần đầu.	“Điều lệ quỹ”: Điều lệ quỹ lần đầu do Công ty quản lý quỹ VFM xây dựng theo mẫu quy định tại Thông tư số 229/2012/TT-BTC. Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ ETF được coi là đã thông qua Điều lệ lần đầu này.	
8	“Chứng khoán cơ cấu”: Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ số VN30-TRI không bao gồm chứng khoán phái sinh.	“Chứng khoán cơ cấu”: Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ số VN30-TRI.	
9	“Danh mục chứng khoán cơ cấu”: Là danh mục bao gồm các chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu và được Công ty quản lý quỹ DCVFM chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30. Danh mục chứng khoán cơ cấu trong giao dịch hoán đổi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:	“Danh mục chứng khoán cơ cấu”: Là danh mục bao gồm các chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu và được Công ty quản lý quỹ VFM chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30. Danh mục chứng khoán cơ cấu trong giao dịch hoán đổi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:	

	<p>Bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số VN30-TRI (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu).</p> <p>Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số VN30-TRI.</p>	<p>Bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số VN30-TRI (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu).</p> <p>Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số VN30-TRI.</p>	
10	<p>“Năm tài chính”: Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ ETF DCVFMVN30 sẽ được tính từ ngày Quỹ ETF DCVFMVN30 được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.</p>		
11	<p>“Giá trị tài sản ròng của quỹ”: Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá.. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của quỹ ETF DCVFMDCVFMVN30.</p>	<p>“Giá trị tài sản ròng của quỹ”: Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ . Tổng nợ phải trả của Quỹ ETF VN30 là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến tại ngày gần nhất trước ngày định giá... Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của quỹ ETF DCVFMVN30.</p>	
12	<p>“Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ” : (Sau đây gọi tắt là iNAV) là giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN30 được xác định trên cơ sở giá thị trường của chứng khoán cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất, trong phiên giao dịch. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM.</p> <p>Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá trị tài sản ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ DCVFM và trên hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM.</p>		
13	<p>“Thời điểm đóng sổ lệnh”: Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi. Thời điểm đóng sổ lệnh không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong ngày giao dịch hoán đổi của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM và được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 44 phút tại ngày giao</p>	<p>“Thời điểm đóng sổ lệnh”: Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối, thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi. Thời điểm đóng sổ lệnh không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong ngày giao dịch hoán đổi của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM và được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch. Trong trường hợp có thay đổi thời điểm</p>	

	dịch hoán đổi (ngày T). Trong trường hợp có thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo trước trên trang thông tin điện tử và cập nhật vào Bản cáo bạch.	đóng sổ lệnh Công ty quản lý quỹ VFM sẽ thông báo trước trên trang thông tin điện tử và cập nhật vào Bản cáo bạch.	
14	<p>“Dịch vụ đại lý chuyển nhượng”: Là dịch vụ được Công ty quản lý quỹ VFM ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập và quản lý Sổ đăng ký nhà đầu tư, hệ thống các tài khoản của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ; Xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ;</li> <li>- Ghi nhận các lệnh hoán đổi danh mục, lệnh mua, lệnh bán của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ đăng ký nhà đầu tư;</li> <li>- Hỗ trợ nhà đầu tư, thành viên lập quỹ thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ;</li> <li>- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ DCVFM.</li> </ul>	<p>“Dịch vụ đại lý chuyển nhượng”: Là dịch vụ được Công ty quản lý quỹ VFM ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập và quản lý Sổ đăng ký nhà đầu tư, hệ thống các tài khoản của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ; Xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ;</li> <li>- Ghi nhận các lệnh hoán đổi, lệnh mua, lệnh bán của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ đăng ký nhà đầu tư;</li> <li>- Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ;</li> <li>- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ VFM.</li> </ul>	
<b>III. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF DCVFMVN30</b>			
1	<p>1. Thông tin chung về Quỹ ETF DCVFMVN30</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng góp vốn vào Quỹ: Nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước Việt Nam và đáp ứng theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của TT229/2012/TT-BTC.</li> <li>- Mục tiêu đầu tư của quỹ: Mục tiêu của Quỹ ETF DCVFMVN30 là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số tổng thu nhập VN30-TRI. Chỉ số VN30-TRI là chỉ số tổng thu nhập (total return index) do Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.</li> <li>- Công ty Cổ Phần Quản lý quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM): Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.</li> <li>- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Quản lý quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM): Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.</li> </ul>	<p>1. Thông tin chung về Quỹ ETF DCVFMVN30</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng góp vốn vào Quỹ: Nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước Việt Nam và đáp ứng theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của TT98/2020/TT-BTC.</li> <li>- Mục tiêu đầu tư của quỹ: Mục tiêu của Quỹ ETF DCVFMVN30 là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số tổng thu nhập VN30-TRI sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30-TRI là chỉ số tổng thu nhập (total return index) do Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.</li> <li>- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM): Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.</li> <li>- Chi nhánh Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM): Phòng 903, Tầng 9, Tòa nhà BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hà Nội, Việt Nam.</li> </ul>	Cập nhật theo điều lệ
2	<p>3. Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ</p> <p>3.3 Tài sản đầu tư của Quỹ</p>	<p>3. Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ</p> <p>3.3 Tài sản đầu tư của Quỹ</p>	Cập nhật theo điều lệ

<p>Danh mục được đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN30 bao gồm các chứng khoán trong danh mục của chỉ số tham chiếu và các loại tài sản sau đây:</p> <p>a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật tại các tổ chức tín dụng đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt;</p> <p>b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;</p> <p>c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;</p> <p>d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;</p> <p>e. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;</p> <p>f. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.</p> <p>...</p> <p>3.5 Các hạn chế đầu tư của Quỹ</p> <p>1. Danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN30 phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định rõ tại Điều 3 Bản cáo bạch. Danh mục đầu tư của quỹ ETF DCVFMVN30 phải phù hợp với danh mục của chỉ số tham chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản và bảo đảm mức sai lệch giữa giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ so với chỉ số tham chiếu của quỹ ETF không được lớn hơn mức sai lệch tối đa quy định tại Điều lệ quỹ, quy định của Sở giao dịch chứng khoán và các quy định của pháp luật.</p> <p>2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN30 phải phù hợp với các quy định tại Điều lệ quỹ và đảm bảo:</p> <p>a. Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>b. Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có)</p>	<p>...</p> <p>3.5 Các hạn chế đầu tư của Quỹ</p> <p>1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN30 phải phù hợp với các quy định tại điều lệ Quỹ và phải bảo đảm:</p> <p>a. Không đầu tư vào quá mười lăm phần trăm (15%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ trái phiếu Chính phủ;</p> <p>b. Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán phát hành bởi cùng một tổ chức, ngoại trừ trái phiếu Chính phủ;</p> <p>c. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;</p> <p>Không đầu tư vào chứng chỉ của chính quỹ đó, hoặc của các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;</p> <p>d. Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p> <p>e. Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi công ty quản lý quỹ, người có liên quan của công ty quản lý quỹ, thành viên lập quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;</p> <p>f. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ.</p> <p>Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN30 quy định tại điểm a, b, c mục 3.5, Chương IV của Bản cáo bạch này về hạn chế đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế đầu tư quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:</p> <p>a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p> <p>b. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, thu tóm, chào mua công khai của các tổ chức phát hành;</p> <p>c. Cơ cấu danh mục chứng khoán của chỉ</p>	
---	---	--

<p>quy định tại điểm a, b khoản 3.3 Điều 3 Bản cáo bạch này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ</p> <p>c. Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu, không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b,d và e khoản 3.3, Điều 3, Bản cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;</p> <p>d. Không đầu tư vào chứng chỉ của chính quỹ đó,</p> <p>e. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li> <li>- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li> <li>- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li> </ul> <p>f. Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p> <p>g. Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi công ty quản lý quỹ, người có liên quan của công ty quản lý quỹ, thành viên lập quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;</p> <p>h. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ.</p> <p>3. Cơ cấu đầu tư của quỹ chỉ được vượt mức so với hạn chế đầu tư quy định tại điểm a, b, c và e khoản 2 Điều 3.5 này và chỉ do các nguyên nhân sau:</p>	<p>số tham chiếu thay đổi;</p> <p>d. Quỹ thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp; thực hiện các hoạt động hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu theo quy định tại Điều 12 Thông tư 229/2012/TT-BTC về Hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục;</p> <p>Quỹ đang trong thời gian thanh lý, giải thể hoặc thời gian hoạt động của Quỹ tính từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực chưa quá chín mươi (90) ngày.</p> <p>3.6 Hạn chế vay</p> <p>Quỹ ETF DCVFMVN30 không được phép vay để tài trợ cho các hoạt động của Quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.</p>	
---	--	--

<p>a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quý;</p> <p>b. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, của các tổ chức phát hành;</p> <p>c. Cơ cấu danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu thay đổi;</p> <p>d. Quý mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.</p> <p>e. Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư</p> <p>f. Quý đang trong thời gian, giải thể.</p> <p>4. Công ty quản lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của quỹ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c,d và e khoản 3 mục 3.5 Điều này, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 2 mục 3.5 Điều này.</li> <li>- Trường hợp sai lệch do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.</li> <li>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.</li> </ul> <p>5. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:</p> <p>a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt</p>		
---	--	--

<p>Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;</p> <p>b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</p> <p>c) Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.</p> <p>d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.</p> <p><b>3.6 Hạn chế vay</b></p> <p>Công ty quản lý quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào. Công ty quản lý quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.</p> <p>Công ty quản lý DCVFM không được sử dụng tài sản của quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác. Công ty quản lý quỹ DCVFM không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.</p> <p>Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.</p>		
<p><b>IV. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF DCVFMVN30</b></p>		
<p>1.1 Giao dịch hoán đổi định kỳ (giao dịch sơ cấp)</p> <p>c. Thời gian giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ</p> <p>- Thời gian giao dịch: từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 44 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian giao dịch: từ 13 giờ 30 phút đến</p>	<p>1. Chào bán chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 lần đầu ra công chúng (IPO) ...</p> <p>b. Chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN30 thực hiện giao dịch hoán đổi:</p> <p>o Đối với Thành viên lập quỹ:</p> <p>- Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 đang sẵn có trên tài</p>	<p>Cập nhật theo điều lệ</p>



<p>14 giờ 44 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ.</p> <p>- Trường hợp Quỹ ETF hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1):</p> <p>Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này. Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư, quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của chứng khoán tại ngày giao dịch hoán đổi vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả/ phải thu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.</p> <p>Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày hoàn tất mua thì:</p> <p>+ Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường: số lượng các mã chứng khoán bị hạn chế cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thường cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường.</p> <p>+ Đối với cổ tức bằng tiền: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ ETF thông qua việc cắt trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).</p> <p>+ Đối với quyền mua cổ phiếu: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cắt trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).</p> <p>+ Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quỹ ETF</p>	<p>khoản lưu ký của thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi.</p> <p>- Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 thành viên lập quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.</p> <p>O Đối với nhà đầu tư:</p> <p>- Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của ...</p> <p>c. Thời gian giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ</p> <p>- Thời gian giao dịch: từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 59 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian giao dịch: từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 59 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ.</p> <p>d. Thời điểm đóng sổ lệnh</p> <p>- Là 14 giờ 59 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà thành viên lập quỹ, đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi và gửi đến Đại lý chuyển nhượng nhà đầu tư.</p> <p>1.3 Thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30</p> <p>...</p> <p>- Trước 12 giờ ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM về những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền được đề cập ở trên (nếu có). Trường hợp thành viên lập quỹ không có thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ căn cứ trên phiên hoán đổi trước đó. Sau đó Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo tới thành viên lập quỹ/nhà đầu tư danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi, những mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp tương ứng của từng mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với 1 lô ETF để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền. Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã</p>	
--	---	--

<p>thông báo sau (nếu có).</p> <p>Trong vòng hai (2) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu liên quan đến lượng chứng khoán hạn chế đã mua kèm sự kiện doanh nghiệp phát sinh (nếu có) giữa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp bằng tiền và</li> <li>- Số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF (như đề cập bên trên). Quỹ ETF sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu. Ngược lại, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ ETF trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ DCVFM thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.</li> <li>- Trường hợp Quỹ ETF không mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1):</li> </ul> <p>Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quỹ ETF đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ ETF chưa mua đủ được trong 7 (bảy) ngày làm việc (kể từ ngày Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1)) sẽ được Quỹ ETF quyết toán với thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) vào ngày làm việc thứ 7 (kể</p>	<p>chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước ngày giao dịch hoán đổi. Tổng số tiền tạm nộp tương ứng của mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với 1 lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh mục chứng khoán cơ cấu</p> <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên cơ sở số tiền tạm nộp của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư, Quỹ ETF sẽ thực hiện mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số lô ETF mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được phân bổ.</li> </ul> <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp Quỹ ETF hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1):</li> </ul> <p>Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.</p> <p>Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư, quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của chứng khoán tại ngày giao dịch hoán đổi vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.</p> <p>Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày hoàn tất mua thì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thường cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường.</li> <li>+ Đối với cổ tức bằng tiền: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ ETF thông qua</li> </ul>
--	---

<p>từ ngày Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1))</p> <p>Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày làm việc thứ 7 (kể từ ngày Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1)) thì:</p> <p>+ Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu bị hạn chế cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường.</p> <p>+ Đối với cổ tức bằng tiền: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ ETF thông qua việc cần trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).</p> <p>+ Đối với quyền mua cổ phiếu: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền mua thông qua việc cần trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền.)</p> <p>+ Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quỹ ETF thông báo sau (nếu có).</p> <p>Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian mua các mã chứng khoán mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền (ngày làm việc thứ 7 (kể từ ngày Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1))), Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp và,</li> <li>- Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quỹ ETF thực tế đã chi ra (cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu Quỹ ETF đã mua được) cộng với giá trị chứng khoán chưa mua đủ (như đề cập ở trên) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà thành viên lập</li> </ul>	<p>việc cần trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).</p> <p>+ Đối với quyền mua cổ phiếu: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cần trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).</p> <p>+ Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quỹ ETF thông báo sau (nếu có).</p> <p>Trong vòng 2 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công ty quản lý quỹ VFM sẽ thông báo cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp bằng tiền và</li> <li>- Số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF (như đề cập bên trên) Quỹ ETF sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu. Ngược lại, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ ETF trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ VFM</li> </ul> <p>- Trường hợp Quỹ ETF không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1):</p> <p>Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã</p>	
--	--	--

<p>quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF (như đề cập bên trên)</p> <p>Quỹ ETF sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ DCVFM thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch cho Quỹ ETF trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ DCVFM thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trường hợp giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu nhiều hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF, phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ DCVFM, ngân hàng giám sát hoàn trả lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng tiền mặt vào ngày làm việc thứ 05 (năm) kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+5), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</li> <li>• Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF của nhà đầu tư và thành viên lập quỹ. Các lệnh không đủ chứng khoán cơ cấu theo danh mục để hoán đổi hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) tại thời điểm kiểm tra sẽ xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quỹ ETF sẽ hoàn trả số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp (nếu có) trong vòng 05 (năm) ngày làm việc sau khi có kết quả giao dịch hoán đổi do VSD cung cấp, phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</li> <li>• Các lệnh hoán đổi lấy chứng chỉ quỹ ETF có đầy đủ chứng khoán cơ cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện, và thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ được phân bổ chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm vào tài khoản lưu ký của mình.</li> <li>• Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVN30 và việc đăng ký và lưu ký chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm được thực hiện theo quy định của VSD.</li> <li>• Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 phát hành thêm tại VSD đồng thời là ngày hiệu lực chuyển</li> </ul>	<p>chứng khoán này mà Quỹ ETF đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ ETF chưa mua đủ được trong 7 (bảy) ngày làm việc (kể từ ngày Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1)) sẽ được Quỹ ETF quyết toán với thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) vào ngày làm việc thứ 7 (kể từ ngày Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1)) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ ETF tự mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.</p> <p>Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày cuối cùng Quỹ ETF mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền (ngày T+8) thì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.</li> <li>+ Đối với cổ tức bằng tiền: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ ETF thông qua việc cản trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).</li> <li>+ Đối với quyền mua cổ phiếu: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cản trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).</li> <li>+ Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quỹ ETF thông báo sau (nếu có).</li> </ul> <p>Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ VFM sẽ thông báo cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phần chênh lệch</p>	
--	--	--

<p>quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sang quỹ ETF.</p> <p>1.4 Thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 lấy chứng khoán cơ cấu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà đầu tư gửi cho thành viên lập quỹ, đại lý phân phối hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu và yêu cầu phong tỏa chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 trên tài khoản lưu ký của mình trong thời gian phiên giao dịch theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM. Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi phải được điền đầy đủ thông tin và được thành viên lập quỹ gửi đến đại lý chuyển nhượng trước thời điểm đóng sổ lệnh.</li> <li>Trong trường hợp giá trị các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 mà Công ty quản lý quỹ DCVFM tiếp nhận từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư nhiều hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu. Phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ DCVFM hoàn trả lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ 05 (năm) kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+5), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</li> <li>Trong trường hợp giá trị các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 mà Công ty quản lý quỹ DCVFM tiếp nhận từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thấp hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bảo đảm thanh toán phần chênh lệch này vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVN30 tại ngân hàng giám sát trước 12 giờ của ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).</li> <li>Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF của nhà đầu tư và thành viên lập quỹ. Các lệnh không đủ số lượng chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 để hoán đổi và phần tiền nộp thêm (nếu có) do chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu với giá trị của lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 sẽ coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.</li> <li>Các lệnh hoán đổi hợp lệ sẽ được thực hiện và thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ được nhận lại danh mục chứng khoán cơ cấu vào tài khoản lưu ký của mình.</li> <li>Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVN30 không đủ số lượng chứng khoán của 1 mã</li> </ul>	<p>thừa hoặc thiếu giữa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp và,</li> <li>Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quỹ ETF thực tế đã chi ra (cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu Quỹ ETF đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF (như đề cập bên trên) cộng với số tiền mà Quỹ ETF sẽ chi ra (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ ETF có thể mua đủ số lượng mã chứng khoán cơ cấu còn lại cộng với số cổ tức bằng tiền phát sinh.</li> </ul> <p>Quỹ ETF sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ VFM thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ ETF trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ VFM thông báo số tiền chênh lệch thiếu này, phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trường hợp giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu nhiều hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF, phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ VFM, ngân hàng giám sát hoàn trả lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng tiền mặt vào ngày làm việc thứ 05 (năm) kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+5), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</li> <li>Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF của nhà đầu tư và thành viên lập quỹ. Các lệnh không đủ chứng khoán cơ cấu theo danh mục để hoán đổi hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) tại thời điểm kiểm tra sẽ xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quỹ ETF sẽ hoàn trả số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp (nếu có) trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc sau khi có kết quả giao dịch hoán đổi do VSD cung cấp, phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</li> </ul>	
---	--	--

<p>chứng khoán cơ cấu nào đó để hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thì việc hoàn trả mã chứng khoán cơ cấu này sẽ được thực hiện như sau:</p> <p>- Trường hợp tổng số lượng của mã chứng khoán cơ cấu này mà quỹ hiện có (bao gồm số lượng chứng khoán đã về tài khoản và số lượng chứng khoán chưa về tài khoản do phát sinh cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu do thực hiện quyền, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu) lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán đã có trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán đã có trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc lệnh bán trước sẽ được thực hiện trước (đối với các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau) và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch (đối với cùng một kỳ giao dịch) , số lượng còn lại Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sau khi có số lượng chứng khoán đó về tài khoản của Quỹ.</p> <p>- Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quỹ hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền với giá trị trên mỗi chứng khoán đó bằng với giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày hoán đổi.</p> <p>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVN30 sang tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ và việc hủy đăng ký, rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại được thực hiện theo quy định của VSD.</li> <li>Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Quỹ ETF DCVFMVN30 sang thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và ngày hiệu lực rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại trên tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ đồng thời với ngày hiệu lực hủy đăng ký số chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 mua lại tại VSD.</li> <li>Nhà đầu tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.</li> </ul> <p>1.6 Trường hợp sở hữu chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVN30 tiếp nhận các lô chứng chỉ quỹ ETF</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các lệnh hoán đổi lấy chứng chỉ quỹ ETF có đầy đủ chứng khoán cơ cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện, và thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ được phân bổ chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm vào tài khoản lưu ký của mình.</li> <li>Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVN30 và việc đăng ký và lưu ký chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm được thực hiện theo quy định của VSD.</li> <li>Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 phát hành thêm tại VSD đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sang quỹ ETF.</li> </ul> <p>1.4 Thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 lấy chứng khoán cơ cấu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà đầu tư gửi cho thành viên lập quỹ, đại lý phân phối hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu và yêu cầu phong tỏa chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 trên tài khoản lưu ký của mình trong thời gian phiên giao dịch theo thông báo của Công ty quản lý quỹ VFM. Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi phải được điền đầy đủ thông tin và được thành viên lập quỹ gửi đến đại lý chuyển nhượng trước thời điểm đóng sổ lệnh.</li> <li>Trong trường hợp giá trị các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 mà Công ty quản lý quỹ VFM tiếp nhận từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư nhiều hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu. Phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ VFM, ngân hàng giám sát hoàn trả lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ 05 (năm) kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+5), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</li> <li>Trong trường hợp giá trị các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 mà Công ty quản lý quỹ VFM tiếp nhận từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thấp hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bảo đảm thanh toán phần chênh lệch này vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVN30 tại ngân hàng giám sát trước 12 giờ của ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).</li> </ul>	
---	--	--

<p>DCVFMVN30 của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại thời điểm (tính tại thời điểm hoàn thành hoán đổi tại VSD (ngày T+1)), hoặc dẫn tới thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó, thì Trung tâm Lưu ký Chứng khoán sẽ có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM và yêu cầu Công ty quản lý quỹ DCVFM, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện:</p> <p>1) Trường hợp là pháp nhân, cá nhân nước ngoài, Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng hình thức chuyển khoản.</p> <p>2) Trường hợp hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công ty quản lý quỹ DCVFM có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó và thanh toán bằng tiền cho thành viên lập quỹ, các nhà đầu tư này.</p> <p>Ngay khi phát sinh các trường hợp quy định tại mục 1) và 2) ở trên, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công ty quản lý Quỹ DCVFM chưa bán được cho nhà đầu tư.</p> <p>Việc thanh toán tiền cho các thành viên lập quỹ, nhà đầu tư quy định tại mục 1), 2) nêu trên phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định luật hiện hành. Khoản thanh toán cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư là giá trị giao</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Trường hợp thành viên lập quỹ đặt lệnh hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN30, số lượng chứng chỉ quỹ ETF duy trì trên tài khoản của thành viên lập quỹ sau khi bán thực hiện theo quy định tại hợp đồng đã ký với Công ty quản lý quỹ VFM.</li> <li>• Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF của nhà đầu tư và thành viên lập quỹ. Các lệnh không đủ số lượng chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 để hoán đổi và phần tiền nộp thêm (nếu có) do chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu với giá trị của lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 sẽ coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.</li> <li>• Các lệnh hoán đổi hợp lệ sẽ được thực hiện và thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ được nhận lại danh mục chứng khoán cơ cấu vào tài khoản lưu ký của mình.</li> <li>• Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVN30 không đủ số lượng chứng khoán của 1 mã chứng khoán cơ cấu nào đó để hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thì việc hoàn trả mã chứng khoán cơ cấu này sẽ được thực hiện như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp tổng số lượng của mã chứng khoán cơ cấu này mà quỹ hiện có (bao gồm số lượng chứng khoán đã về tài khoản và số lượng chứng khoán chưa về tài khoản do phát sinh cổ tức bằng cổ phiếu, quyền mua, cổ phiếu thưởng) lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán đã có trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán đã có trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc nhà đầu tư, thành viên lập quỹ nào xác nhận lệnh bán trước sẽ được hoàn trả trước, số lượng còn lại Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sau khi có số lượng chứng khoán đó về tài khoản của Quỹ.</li> <li>- Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quỹ hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền với giá trị trên mỗi chứng khoán đó bằng với giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày hoán đổi.</li> </ul> </li> <li>• Các giao dịch đăng ký mua lô ETF mà không đủ chứng khoán cơ cấu theo danh mục tương ứng với 1 (một) lô chứng chỉ quỹ</li> </ul>	
--	--	--

<p>dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan.</p> <p>Trong quá trình Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện bán các chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ nêu ở mục này nếu số chứng khoán này được hưởng cổ tức hoặc quyền mua thì Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện như sau:</p> <p>- Đối với cổ tức bằng tiền thì nhà đầu tư, thành viên lập quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ ETF nhận được khoản tiền cổ tức này.</p> <p>- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thanh toán bằng tiền sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công.</p> <p>- Đối với quyền mua thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện bán quyền mua nếu được, trong trường hợp không bán được quyền mua trước thời hạn thực hiện quyền thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ sử dụng tiền từ việc bán số chứng khoán đó để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá đóng cửa của ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền theo thông báo của tổ chức phát hành (trường hợp trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền thực hiện quyền mà chứng khoán đó không có giao dịch trên thị trường thì lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó để so sánh với giá thực hiện quyền và đảm bảo điều kiện giá thực hiện quyền nhỏ hơn giá đóng cửa ngày gần nhất trước đó), sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản quỹ thì quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ. Trường hợp nhà đầu tư, thành viên lập quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền và phần quyền mua đã được nhà đầu tư, thành viên lập quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.</p> <p>Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau 2 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF nhận tiền hoặc hoàn tất việc bán thành công các cổ tức hoặc quyền này. Khoản thanh toán cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của</p>	<p>ETF hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) sẽ coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVN30 sang tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ và việc hủy đăng ký, rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại được thực hiện theo quy định của VSD.</li> <li>• Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Quỹ ETF DCVFMVN30 sang thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và ngày hiệu lực rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại trên tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ đồng thời với ngày hiệu lực hủy đăng ký số chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 mua lại tại VSD.</li> <li>• Nhà đầu tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.</li> </ul> <p>1.6 Trường hợp sở hữu chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVN30 tiếp nhận các lô chứng chỉ quỹ ETF của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại thời điểm 16 giờ ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1)), hoặc dẫn tới thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó, thì Trung tâm Lưu ký Chứng khoán sẽ có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ VFM và yêu cầu Công ty quản lý quỹ VFM, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1) Trường hợp là pháp nhân, cá nhân nước ngoài, Công ty quản lý quỹ VFM sẽ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng hình thức chuyển khoản.</li> <li>2) Trường hợp hoán chuyển danh mục chứng khoán cơ cấu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu</li> </ol>
---	--



<p>pháp luật liên quan</p> <p>Trên cơ sở thông báo của VSD, công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO) đối với các giao dịch ở các kỳ hoán đổi khác nhau, tiếp theo là tỷ lệ đối với các giao dịch ở cùng kỳ hoán đổi trên cơ sở khả năng thanh toán hiện có của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh. Ngay khi phát sinh, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng. Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện việc thanh toán cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ theo kết quả tính toán và phân bổ của công ty quản lý quỹ DCVFM và có sự giám sát của ngân hàng giám sát.</p> <p>Trường hợp Quỹ có các lệnh mua/bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được ghi nhận trước, lệnh bán chứng khoán sẽ được ghi nhận sau trong sổ sách kế toán của quỹ.</p> <p>a. Trường hợp là các nhà đầu tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của nhà đầu tư đó, nhà đầu tư có trách nhiệm bán số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, nhà đầu tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong Đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.</p> <p>1.7 Thực hiện tạm ngừng giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ</p> <p>1. ...</p> <p>b. Tổ chức phát hành của loại chứng khoán có trong danh mục đầu tư của quỹ DCVFMVN30 bị phá sản, giải thể; hoặc bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị tài sản ròng của quỹ ETF DCVFMVN30 không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi do Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ</p> <p>...</p> <p>2. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể</p>	<p>phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công ty quản lý quỹ VFM có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó và thanh toán bằng tiền cho thành viên lập quỹ, các nhà đầu tư này.</p> <p>Ngay khi phát sinh các trường hợp quy định tại mục 1) và 2) ở trên, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công ty quản lý Quỹ VFM chưa bán được cho nhà đầu tư.</p> <p>Việc thanh toán tiền cho các thành viên lập quỹ, nhà đầu tư quy định tại mục 1), 2) nêu trên phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan và sẽ được quỹ thực hiện sau hai ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF nhận tiền do việc bán thành công những chứng khoán này.</p> <p>Trong quá trình Công ty quản lý quỹ VFM thực hiện bán các chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ nêu ở mục này nếu số chứng khoán này được hưởng cổ tức hoặc quyền mua thì Công ty quản lý quỹ VFM thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với cổ tức bằng tiền thì nhà đầu tư, thành viên lập quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ ETF nhận được khoản tiền cổ tức này. Ngoại trừ trường hợp công ty quản lý quỹ VFM xét thấy số tiền thanh toán trước này không ảnh hưởng đến hoạt động của quỹ thì sẽ ứng tiền thanh toán trước và nhận lại sau.</li> <li>- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công ty quản lý quỹ VFM sẽ thanh toán bằng tiền sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công. Ngoại trừ trường hợp công ty quản lý quỹ VFM xét thấy số chứng khoán này quỹ có thể ứng trong tài khoản hiện có để bán trước không ảnh hưởng đến hoạt động của quỹ thì sẽ bán và thanh toán trước.</li> <li>- Đối với quyền mua thì Công ty quản lý quỹ</li> </ul>
--	--

<p>từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 1, mục 1.7 này, Công ty quản lý quỹ DCVFM phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM, thành viên lập quỹ, đại lý phân phối sẽ phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện lệnh hoán đổi danh mục cho nhà đầu tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.</p> <p>3. Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại điều lệ quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày tạm ngừng giao dịch hoán đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại điểm a, b khoản 1, mục 1.7 này, thời hạn tạm ngừng không quá ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p> <p>4. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi theo quy định tại khoản 3, mục 1.7 Điều này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp đại hội nhà đầu tư bất thường về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội nhà đầu tư.</p>	<p>VFM sẽ sử dụng tiền từ việc bán số chứng khoán đó để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá thị trường tại ngày thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản quỹ thì quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ. Trường hợp nhà đầu tư, thành viên lập quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công ty quản lý quỹ VFM sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền.</p> <p>Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau 2 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF nhận tiền hoặc thực hiện việc bán thành công các cổ tức hoặc quyền này.</p> <p>Trên cơ sở thông báo của VSD, công ty quản lý quỹ VFM sẽ thực hiện tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO), tiếp theo là tỷ lệ trên cơ sở khả năng thanh toán hiện có của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh. Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện việc thanh toán cho nhà đầu tư theo kết quả tính toán và phân bổ của công ty quản lý quỹ VFM.</p> <p>Trường hợp Quỹ có các lệnh mua/bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được ghi nhận trước, lệnh bán chứng khoán sẽ được ghi nhận sau trong sổ sách kế toán của quỹ.</p> <p>3) Trường hợp là các nhà đầu tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của nhà đầu tư đó, nhà đầu tư có trách nhiệm bán số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán.</p> <p>...</p> <p>1.7 Thực hiện tạm ngừng giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ</p> <p>...</p> <p>2. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 1, mục 2.7 này, Công ty quản lý quỹ VFM phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán. Công ty quản lý quỹ VFM, thành viên lập quỹ, đại lý phân phối</p>	
--	--	--

	<p>sẽ phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện lệnh hoán đổi danh mục cho nhà đầu tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.</p> <p>3. Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại điều lệ quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giao dịch hoán đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại điểm a, b khoản 1, mục 2.7 này, thời hạn tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi tối đa ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó theo thông báo của Công ty quản lý quỹ VFM.</p> <p>4. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại khoản 3 Điều này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, công ty quản lý quỹ phải tổ chức đại hội nhà đầu tư bất thường hoặc lấy ý kiến đại hội nhà đầu tư bằng văn bản về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội nhà đầu tư.</p>	
--	--	--

**V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, VÀ CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN KHÁC**

<p>1. Giới thiệu về Công ty Quản lý Quỹ          Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam được thành lập dựa trên sự hợp tác toàn diện giữa hai tổ chức tài chính hàng đầu Việt Nam là Dragon Capital Group và Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam (VFM).          Với bề dày hơn 25 năm hoạt động tại Việt Nam, Dragon Capital Việt Nam là công ty quản lý quỹ có lịch sử hoạt động lâu đời nhất và đồng hành cùng những mốc son lịch sử của nền kinh tế Việt Nam.          Tổng quy mô tài sản mà Dragon Capital Group đang quản lý tính đến ngày 31/12/2020 là hơn 77,000 tỷ đồng (gần 4 tỷ Đô La).          Công ty có rõ sản phẩm và dịch vụ đa dạng nhất trên thị trường như quỹ đầu tư cổ phiếu, quỹ đầu tư trái phiếu, quỹ ETF, quỹ trái phiếu thu nhập cố định, dịch vụ quản lý danh mục đầu tư,... có thể đáp ứng các nhu cầu khác nhau của nhà đầu tư trong nước và quốc tế dù ở là phân khúc cá nhân hay</p>		<p>Cập nhật thông tin về công ty quản lý</p>
--	--	--

<p>tổ chức. Các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ góp vốn khi thành lập năm 2003:</p> <table border="1" data-bbox="269 331 704 453"> <thead> <tr> <th>Tên cổ đông</th> <th>Giá trị góp vốn pháp định theo mệnh giá</th> <th>Tỷ lệ sở hữu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín</td> <td>5.600.000.000</td> <td>70,00%</td> </tr> <tr> <td>Dragon Capital Management Limited</td> <td>2.400.000.000</td> <td>30,00%</td> </tr> <tr> <td></td> <td><b>8.000.000.000</b></td> <td><b>100,00%</b></td> </tr> </tbody> </table> <p>Các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ sở hữu từ 5% trở lên vốn điều lệ tại 30/12/2020:</p> <table border="1" data-bbox="269 491 704 613"> <thead> <tr> <th>Tên cổ đông</th> <th>Giá trị góp vốn theo mệnh giá</th> <th>Tỷ lệ sở hữu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dragon Capital Management (HK) Limited</td> <td>107.135.190.000</td> <td>49,88%</td> </tr> <tr> <td>Dragon Capital Markets (Europe) Limited</td> <td>101.336.840.000</td> <td>47,18%</td> </tr> <tr> <td>Khác</td> <td>6.300.000.000</td> <td>2,94%</td> </tr> <tr> <td></td> <td><b>214.772.030.000</b></td> <td><b>100,00%</b></td> </tr> </tbody> </table>	Tên cổ đông	Giá trị góp vốn pháp định theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín	5.600.000.000	70,00%	Dragon Capital Management Limited	2.400.000.000	30,00%		<b>8.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu	Dragon Capital Management (HK) Limited	107.135.190.000	49,88%	Dragon Capital Markets (Europe) Limited	101.336.840.000	47,18%	Khác	6.300.000.000	2,94%		<b>214.772.030.000</b>	<b>100,00%</b>		
Tên cổ đông	Giá trị góp vốn pháp định theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu																											
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín	5.600.000.000	70,00%																											
Dragon Capital Management Limited	2.400.000.000	30,00%																											
	<b>8.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>																											
Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu																											
Dragon Capital Management (HK) Limited	107.135.190.000	49,88%																											
Dragon Capital Markets (Europe) Limited	101.336.840.000	47,18%																											
Khác	6.300.000.000	2,94%																											
	<b>214.772.030.000</b>	<b>100,00%</b>																											
<p>1.4 Tình hình hoạt động của Công ty DCVFM</p> <table border="1" data-bbox="263 701 704 814"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Doanh thu (VND)</th> <th>Lợi nhuận (VND)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2017</td> <td>50.533.240.186</td> <td>14.286.116.321</td> </tr> <tr> <td>2018</td> <td>128.754.428.021</td> <td>44.836.512.858</td> </tr> <tr> <td>2019</td> <td>92.291.195.167</td> <td>5.516.891.736</td> </tr> <tr> <td>2021</td> <td>877.751.986.089</td> <td>250.143.377.193</td> </tr> </tbody> </table> <p>4. Ngân hàng giám sát Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) Văn phòng chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội. Điện thoại: (84-24) 3936 8000, Fax: (84-24) 3248 4355 Là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký. Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát. ... 6. Tổ chức được Ủy Quyền thực hiện dịch vụ Quản trị Quỹ Căn cứ vào nhu cầu, năng lực, uy tín và kinh nghiệm của SCBVL, DCVFM đã ủy</p>	Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)	2017	50.533.240.186	14.286.116.321	2018	128.754.428.021	44.836.512.858	2019	92.291.195.167	5.516.891.736	2021	877.751.986.089	250.143.377.193	<p>1.4 Tình hình hoạt động của Công ty DCVFM</p>	<p>Cập nhật theo điều lệ  Cập nhật thông tin Ngân hàng giám sát</p>												
Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)																											
2017	50.533.240.186	14.286.116.321																											
2018	128.754.428.021	44.836.512.858																											
2019	92.291.195.167	5.516.891.736																											
2021	877.751.986.089	250.143.377.193																											

	<p>quyền cho ngân hàng SCBVL cung cấp các dịch vụ ủy quyền bao gồm: dịch vụ quản trị quỹ đầu tư.</p> <p>8. Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng</p> <p>8.1 Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Công ty quản lý quỹ VFM có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ.</li> </ul> <p>a. Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ do Công ty quản lý quỹ VFM hoặc do đơn vị cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của ngân hàng giám sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được Công ty quản lý quỹ VFM chấp thuận. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận. Sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận, các giá trị tài sản ròng nêu trên phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá đối với kỳ định giá ngày.</p>	<p>8. Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng</p> <p>8.1 Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Công ty quản lý quỹ VFM có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ.</li> </ul> <p>a. Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ do Công ty quản lý quỹ VFM hoặc do đơn vị cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của ngân hàng giám sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được Công ty quản lý quỹ VFM chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu</p>	<p>Cập nhật theo điều lệ</p>
	<p>8.2 Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>1. Ngày định giá</p>	<p>8.2 Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>1. Ngày định giá:</p>	<p>Cập nhật theo điều lệ</p>

<p>Ngày định giá là ngày làm việc (của kỳ định giá ngày), ngày thứ Sáu hàng tuần (của kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng).</p> <p>Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó, ngoại trừ kỳ định giá tháng thì vẫn là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.</p> <p>Trường hợp công ty quản lý quỹ thay đổi kỳ xác định giá trị tài sản ròng của quỹ thì công ty quản lý quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban đại diện quỹ trước khi thực hiện.</p> <p>2. Nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>a. Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;</li> <li>- Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ các giao dịch đầu tư;</li> <li>- Các khoản mục định giá (bao gồm cổ phiếu, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải tuân thủ theo điều lệ quỹ, bản cáo bạch và sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ thông qua;</li> <li>- Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thường phải được hạch toán vào tài sản của quỹ theo các quy định, luật hiện hành</li> <li>- Những khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước ngày định giá;</li> <li>- Các khoản mục thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật hiện hành;</li> <li>- Xác lập các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động của các yếu tố quan trọng khi định giá;</li> </ul> <p>Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của quỹ với Ngân hàng giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.</p> <p>b. Ngân hàng giám sát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngân hàng giám sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công ty quản lý quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc giá trị tài sản ròng của quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và tại bản cáo bạch này. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công ty quản lý quỹ uỷ quyền thực hiện các hoạt động này;</li> </ul>	<p>Ngày định giá là ngày làm việc (của kỳ định giá ngày), ngày thứ Sáu hàng tuần (của kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng).</p> <p>2. Nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>a. Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và tại Điều lệ này;</li> <li>- Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ các giao dịch đầu tư;</li> <li>- Các khoản mục định giá (bao gồm cổ phiếu, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải thường xuyên được đối chiếu với chứng từ gốc. Các khoản không thống nhất phải được xử lý kịp thời.</li> <li>- Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thường phải được hạch toán vào tài sản của quỹ (trừ trường hợp phải hạch toán theo nguyên tắc thận trọng);</li> <li>- Những khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước ngày định giá theo một tỷ lệ lãi suất cố định;</li> <li>- Các khoản mục thuế, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Xác lập các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động của các yếu tố quan trọng khi định giá;</li> <li>- Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ.</li> <li>- Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của quỹ với Ngân hàng giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.</li> </ul> <p>b. Ngân hàng giám sát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngân hàng giám sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công ty quản lý quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc giá trị tài sản ròng của quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và tại Điều lệ này. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công ty quản lý quỹ uỷ quyền thực hiện các hoạt động này;</li> <li>- Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi hợp đồng giám sát ký với Công ty quản lý quỹ có hiệu lực;</li> </ul>	
--	--	--

<p>- Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi hợp đồng giám sát ký với Công ty quản lý quỹ có hiệu lực;</p> <p>- Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân hàng giám sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công ty quản lý quỹ không đáp ứng yêu cầu;</p> <p>3. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản do Quỹ ETF DCVFMVN30 sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ tại ngày trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá trị trường có biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).</p> <p>Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện giám sát việc xác định giá tài sản ròng (bao gồm tổng tài sản và tổng nợ phải trả) của Quỹ đồng thời sẽ thực hiện kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ.</p> <p>Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ</p> <p>- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành, và được lấy đến hai (02) số thập phân.</p> <p>- Giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số lô chứng chỉ quỹ đang lưu hành và được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.</p> <p>- Giá trị tài sản ròng được xác định theo phương thức sau:</p>	<p>- Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân hàng giám sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công ty quản lý quỹ không đáp ứng yêu cầu;</p> <p>- Ngân hàng giám sát phải đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.</p> <p>3. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ</p> <p>- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành, và được lấy đến hai (02) số thập phân.</p> <p>- Giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số lô chứng chỉ quỹ đang lưu hành và được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.</p> <p>- Trường hợp tài sản được định giá hoặc đánh giá không chính xác:</p> <p>Công ty quản lý quỹ phải thông báo cho Ngân hàng giám sát mỗi khi phát hiện các trường hợp định giá không chính xác;</p> <p>- Ngân hàng giám sát phải nộp báo cáo tháng, quý, năm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổng kết về các trường hợp định giá không chính xác trong kỳ;</p> <p>- Giá trị tài sản ròng được xác định theo phương thức sau:</p> <table border="1" data-bbox="722 1234 1175 1774"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Loại tài sản</th> <th>Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="3"><b>Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b></td> </tr> <tr> <td>1.</td> <td>Tiền (VND)</td> <td>Số dư tiền trong tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tiền gửi kỳ hạn</td> <td>Giá trị tiền gửi công lãi phải thu tính tới ngày trước ngày định giá.</td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>Trái phiếu</b></td> </tr> <tr> <td>3.</td> <td>Trái phiếu niêm yết</td> <td></td> </tr> <tr> <td>4.</td> <td>Trái phiếu không niêm yết</td> <td></td> </tr> <tr> <td>5.</td> <td>Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi</td> <td>Phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.</td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>Cổ phiếu</b></td> </tr> <tr> <td>6.</td> <td>Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom</td> <td></td> </tr> <tr> <td>7.</td> <td>Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch</td> <td>Lưu tiền thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; - Mệnh giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</td> </tr> <tr> <td>8.</td> <td>Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</td> <td>Lưu tiền thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>Chứng khoán phái sinh</b></td> </tr> <tr> <td>9.</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>10.</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>Các tài sản khác</b></td> </tr> <tr> <td>12.</td> <td>Các tài sản được phép đầu tư khác</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>Ghi chú :</p> <p>- Lãi lũy kế: là khoản lãi tính từ thời điểm trả</p>	STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>			1.	Tiền (VND)	Số dư tiền trong tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá		Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi công lãi phải thu tính tới ngày trước ngày định giá.	<b>Trái phiếu</b>			3.	Trái phiếu niêm yết		4.	Trái phiếu không niêm yết		5.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	Phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.	<b>Cổ phiếu</b>			6.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom		7.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Lưu tiền thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; - Mệnh giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	8.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Lưu tiền thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	<b>Chứng khoán phái sinh</b>			9.			10.			<b>Các tài sản khác</b>			12.	Các tài sản được phép đầu tư khác	
STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường																																																		
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>																																																				
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền trong tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá																																																		
	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi công lãi phải thu tính tới ngày trước ngày định giá.																																																		
<b>Trái phiếu</b>																																																				
3.	Trái phiếu niêm yết																																																			
4.	Trái phiếu không niêm yết																																																			
5.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	Phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.																																																		
<b>Cổ phiếu</b>																																																				
6.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom																																																			
7.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Lưu tiền thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; - Mệnh giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.																																																		
8.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Lưu tiền thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.																																																		
<b>Chứng khoán phái sinh</b>																																																				
9.																																																				
10.																																																				
<b>Các tài sản khác</b>																																																				
12.	Các tài sản được phép đầu tư khác																																																			

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>		
1.	Tiền (MND)	Số dư tiền trong các tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá
2.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi công lãi phải thu tính tới ngày trước ngày định giá
3.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua công với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá và theo hướng dẫn tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt
4.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo phương pháp định giá được đề cập trong Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.
<b>Trái phiếu</b>		
5.	Trái phiếu niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giá yết bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá công lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>Không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán nhiều hơn 15 ngày liên tiếp đến ngày định giá; hoặc</li> <li>Chỉ có các giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá</li> </ul> </li> </ul> <p>thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p>
6.	Trái phiếu không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giá trị trung bình (giá sách) của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tổ chức ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt công lãi lũy kế (*). Trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> <li>không có đủ báo giá của tổ chức ba (03) tổ chức báo giá; hoặc</li> <li>có đủ báo giá nhưng có từ hai (02) đến ba (03) tổ chức báo giá không xác định được giá; hoặc</li> <li>giá trị trung bình nêu trên (*) có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá.</li> </ul> </li> </ul> <p>thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p>
7.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	Phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận
8.	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
<b>Cổ phiếu</b>		
9.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</li> <li>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 90 ngày trước ngày định giá;</li> <li>Giá mua (giá cost);</li> <li>Giá trị sổ sách;</li> <li>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> <li>Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sản thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</li> <li>Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết.</li> </ul>
10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá trị sổ sách;</li> <li>Mệnh giá;</li> <li>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
11.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá;</li> <li>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
12.	Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giá trị trung bình của các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tổ chức ba (03) tổ chức báo giá không phải là người</li> </ul>

lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;

- Giá trị sổ sách của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.

Các phương thức định giá được chi tiết tại Sổ tay định giá.



		<p>có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>- Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt;</p> <p>+ Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá 90 ngày trước ngày định giá;</p> <p>+ Giá mua;</p> <p>+ Giá trị sổ sách;</p> <p>+ Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</p>	
<b>Chứng chỉ quỹ</b>			
13.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	<p>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên website công ty quản lý quỹ đó; hoặc trên Sở giao dịch; hoặc trên website UBCKNN theo chi tiết tại Sổ tay định giá;</p> <p>+ Giá mua (giá cost);</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>	
14.	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	<p>- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày định giá của Quỹ ETF DCFVMVN30.</p>	
<b>Chứng khoán phái sinh</b>			
15.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	<p>- Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>	
16.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá	<p>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>	
17.	Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh	<p>Được quy định chi tiết bên dưới ở phần này.</p>	
<b>Các tài sản khác</b>			
18.	Các tài sản được phép đầu tư khác	<p>Tùy theo từng trường hợp cụ thể, giá của các tài sản sẽ được xác định một cách phù hợp theo một trong các phương pháp sau đây:</p> <p>Giá trị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do ít nhất 02 (hai) tổ chức báo giá cung cấp; hoặc Theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận</p>	
<p><b>Ghi chú:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãi lũy kế: là khoản lãi tính từ ngày trả lãi gần nhất tới ngày trước ngày định giá;</li> <li>- Giá trị sổ sách của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.</li> <li>- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.</li> <li>- Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.</li> <li>- Trong các tình huống phát sinh khác không thể xác định được phương thức định giá thì sẽ được áp dụng theo hướng dẫn chi tiết tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</li> </ul>			

## VI. GIÁ DỊCH VỤ, PHÍ VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

<b>1</b>	<p>1. Các loại phí, giá dịch vụ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ trả:</p> <p>1.1 Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ Quỹ ETF DCFVMVN30</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Là giá dịch vụ mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả khi mua lô chứng chỉ quỹ tại những kỳ giao dịch hoán đổi, sau khi Quỹ ETF DCFVMVN30 được thành lập. Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch</li> </ul>	<p>1. Các loại phí, giá dịch vụ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ trả:</p> <p>1.1 Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ Quỹ ETF DCFVMVN30</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Là giá dịch vụ mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả khi mua lô chứng chỉ quỹ tại những kỳ giao dịch hoán đổi, sau khi Quỹ ETF DCFVMVN30 được thành lập. Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch</li> </ul>	Cập nhật theo điều lệ
----------	--	--	-----------------------

<p>hoán đổi và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30.</p> <p>Giá dịch vụ phát hành áp dụng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với thành viên lập quỹ là 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.</li> <li>- Đối với nhà đầu tư là 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.</li> </ul> <p>• Trong trường hợp Công ty quản lý quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ phát hành trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật. Nếu có nhiều quy định về giá dịch vụ áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho nhà đầu tư sẽ được ưu tiên áp dụng.</p> <p>1.2 Giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 lấy chứng khoán cơ cấu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Là giá dịch vụ mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả khi thực hiện hoán đổi chứng chỉ quỹ lấy chứng khoán cơ cấu sau khi Quỹ ETF DCVFMVN30 được thành lập. Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30.</li> <li>• Giá dịch vụ này sẽ được cần trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô ETF lớn hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF tại ngân hàng giám sát không trễ hơn vào 12 giờ ngày T+1, một (1) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi.</li> <li>• Giá dịch vụ mua lại áp dụng như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với thành viên lập quỹ làm thành viên tạo lập thị trường là 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.</li> <li>- Đối với thành viên lập quỹ là 0,1% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.</li> <li>- Đối với nhà đầu tư là 0,15% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.</li> </ul> </li> </ul> <p>• Trong trường hợp Công ty quản lý quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ mua lại trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của</p>	<p>hoán đổi và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30.</p> <p>Giá dịch vụ phát hành áp dụng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với thành viên lập quỹ là 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.</li> </ul> <p>Đối với nhà đầu tư là 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.</p> <p>1.2 Giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 lấy chứng khoán cơ cấu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Là giá dịch vụ mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả khi thực hiện hoán đổi chứng chỉ quỹ lấy chứng khoán cơ cấu sau khi Quỹ ETF DCVFMVN30 được thành lập. Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30.</li> <li>• Giá dịch vụ này sẽ được cần trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô ETF lớn hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF tại ngân hàng giám sát không trễ hơn vào 12 giờ ngày T+1, một (1) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi.</li> <li>• Giá dịch vụ mua lại áp dụng như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với thành viên lập quỹ làm thành viên tạo lập thị trường là 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.</li> <li>- Đối với thành viên lập quỹ là 0,1% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.</li> <li>- Đối với nhà đầu tư là 0,15% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.</li> </ul> </li> </ul> <p>2. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả:</p> <p>a. Giá dịch vụ quản lý quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá dịch vụ quản lý là 0,65% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVN30/năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho Công ty quản lý quỹ VFM VFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ ETF DCVFMVN30.</li> <li>• Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</li> <li>• Công thức tính giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: <math display="block">\text{Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá} = \text{Tỷ lệ } 0,65\% \text{ giá dịch vụ quản lý (năm)} \times \text{NAV tại ngày trước ngày định giá} \times \text{số ngày theo lịch}</math> </li> </ul>	
--	--	--

<p>Công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật, Nếu có nhiều quy định về giá áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho nhà đầu tư sẽ được ưu tiên áp dụng.</p> <p>2. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả:</p> <p>a. Giá dịch vụ quản lý quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá dịch vụ quản lý là 0,65% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVN30/năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho Công ty quản lý quỹ DCVFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ ETF DCVFMVN30. Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý sẽ được Công ty quản lý quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng giá dịch vụ quản lý quỹ và các giá dịch vụ khác mà Quỹ chi trả cho công ty quản lý quỹ (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo mức giá dịch vụ áp dụng khi có sự thay đổi với Ban đại diện Quỹ và Ngân hàng giám sát, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.</li> <li>• Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</li> <li>• Công thức tính giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ 0,65% giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</li> </ul> <p>b. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</li> <li>• Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).</li> <li>• Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,06% NAV/năm. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch, không bao gồm các giao dịch hoán đổi.</li> <li>• Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí</li> </ul>	<p>thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ quản lý là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.</li> </ul> <p>b. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</li> <li>• Giá dịch vụ giám sát là 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).</li> <li>• Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,06% NAV/năm. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch, không bao gồm các giao dịch hoán đổi.</li> <li>• Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, phí rút chứng khoán chưa niêm yết, v.v....</li> <li>• Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</li> <li>• Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ giám sát, lưu ký là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.</li> </ul> <p>c. Giá dịch vụ dịch vụ quản trị quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ ETF DCVFMVN30 trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.</li> <li>• Giá dịch vụ dịch vụ quản trị quỹ tối đa là 0,035% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).</li> <li>• Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</li> <li>• Công thức tính giá dịch vụ dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định</li> </ul>	
--	--	--

<p>thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, phí rút chứng khoán chưa niêm yết, v.v....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</li> <li>• Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.</li> <li>c. Giá dịch vụ dịch vụ quản trị quỹ <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ ETF DCFMVN30 trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.</li> <li>• Giá dịch vụ dịch vụ quản trị quỹ tối đa là 0,035% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).</li> <li>• Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</li> <li>• Công thức tính giá dịch vụ dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</li> <li>• Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.</li> </ul> </li> <li>d. Giá dịch vụ dịch vụ đại lý chuyển nhượng <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá dịch vụ dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.</li> <li>• Công thức tính giá dịch vụ dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau: Giá dịch vụ dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Giá dịch vụ dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của</li> </ul> </li> </ul>	<p>giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ dịch vụ quản trị quỹ tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.</li> <li>Tổng giá dịch vụ giám sát, lưu ký, giá dịch vụ dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu hàng tháng là 42 triệu/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)) trong hai năm đầu tiên và từ năm thứ ba trở đi thì mức giá dịch vụ tối thiểu này là 50 triệu/tháng.</li> <li>Tổng giá dịch vụ giám sát, lưu ký, giá dịch vụ dịch vụ quản trị quỹ hàng tháng tối đa là 0.5% NAV bình quân gia quyền /năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).</li> <li>Luôn luôn áp dụng mức tối thiểu nêu trên.</li> <li>d. Giá dịch vụ dịch vụ đại lý chuyển nhượng <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá dịch vụ dịch vụ đại lý chuyển nhượng tối đa là 0,02% NAV bình quân gia quyền /năm. Giá dịch vụ này do Quỹ ETF DCFMVN30 chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng để thực hiện các dịch vụ đại lý chuyển nhượng được nêu tại Điều lệ của Quỹ ETF DCFMVN30.</li> <li>• Mức giá dịch vụ dịch vụ đại lý chuyển nhượng tối thiểu là 5 triệu đồng mỗi tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).</li> <li>• Công thức tính giá dịch vụ dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau: Giá dịch vụ dịch vụ đại lý chuyển nhượng = Mức giá dịch vụ dịch vụ đại lý chuyển nhượng cố định hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá</li> <li>• Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.</li> </ul> </li> <li>e. Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu tối đa là 0,02% NAV bình quân gia quyền /năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ ETF DCFMVN30 chi trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.</li> <li>• Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá</li> </ul> </li> </ul>	
--	---	--

<p>chu kỳ định giá</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSD theo thỏa thuận trong hợp đồng.</li> </ul> <p>e. Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là 0,02% NAV/năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ ETF DCVFMVN30 chi trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.</li> <li>Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</li> <li>Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu</li> </ul> <p>f. Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu là 0,02% NAV /năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ ETF DCVFMVN30 chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu.</li> <li>Công thức tính giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</li> <li>Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản</li> </ul>	<p>được xác định như sau:</p> <p>Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu</li> </ul> <p>f. Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu tối đa là 0,02% NAV bình quân gia quyền /năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ ETF DCVFMVN30 chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu.</li> <li>Công thức tính giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</li> <li>Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.</li> </ul> <p>Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu</p> <p>g. Các loại phí và lệ phí khác</p> <p>Các chi phí khác của Quỹ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá dịch vụ giao dịch, bao gồm giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ trả cho dịch vụ</li> </ul>	
---	--	--

<p>ròng tham chiếu</p> <p>g. Giá dịch vụ thành viên lập quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá dịch vụ thành viên lập quỹ tổng cộng tối đa là 0,05% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVN30/năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho các Công ty chứng khoán được chọn và ký hợp đồng để thực hiện các dịch vụ marketing, yết giá trên thị trường cho Quỹ ETF DCVFMVN30.</li> <li>• Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</li> <li>• Công thức tính giá dịch vụ thành viên lập quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá dịch vụ thành viên lập quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ thành viên lập quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</li> <li>• Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và các công ty chứng khoán được chọn.</li> </ul> </li> </ul> <p>h. Các loại phí và lệ phí khác</p> <p>Các chi phí khác của Quỹ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá dịch vụ giao dịch, bao gồm giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).</li> <li>• Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ.</li> <li>• Chi phí dự thảo, in ấn, gửi điều lệ quỹ, bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp đại hội nhà đầu tư, ban đại diện quỹ.</li> <li>• Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ</li> <li>• Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;</li> <li>• Chi phí sửa đổi Điều lệ Quỹ vì quyền lợi của nhà đầu tư;</li> <li>• Thù lao và chi phí công tác cho Ban đại diện Quỹ;</li> <li>• Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban</li> </ul>	<p>khác hoặc giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ.</li> <li>• Chi phí dự thảo, in ấn, gửi điều lệ quỹ, bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp đại hội nhà đầu tư, ban đại diện quỹ.</li> <li>• Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ</li> <li>• Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;</li> <li>• Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;</li> <li>• Chi phí sửa đổi Điều lệ Quỹ vì quyền lợi của nhà đầu tư;</li> <li>• Thù lao cho Ban đại diện Quỹ;</li> <li>• Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;</li> <li>• Chi về bảo hiểm (nếu có);</li> <li>• Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);</li> <li>• Thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;</li> <li>• Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của Pháp luật;</li> <li>• Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.</li> </ul>	
---	---	--

<p>dại diện Quý quyết định;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chi về bảo hiểm (nếu có);</li> <li>• Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);</li> <li>• Thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;</li> <li>• Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của Pháp luật;</li> <li>• Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.</li> </ul>		
--	--	--

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 17/10/2022

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu: .....

**Hồ sơ kèm theo:**

- Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư/Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Điều Lệ/Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**  
(*đã ký và đóng dấu*)

**BEAT SCHURCH**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**